

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HSST

Ngày 11/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Lan**.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Hữu Tính**.

Bà **Nguyễn Thị Hợp**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Việt Dũng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông **Lê Trần Thọ** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Anh T**, sinh năm: 1989 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ 41, khu phố 4C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Trần Anh C, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị Thu L, sinh năm 1958; có vợ Mai Ngọc N, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2020. Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 28/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 18/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 04 năm tù, ngày 02/09/2018 chấp hành xong hình phạt, chưa thi hành phần biện pháp tư pháp. Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 17/04/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xử phạt 16 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2013; Về án phí HSST chấp hành xong án tháng 05/2014.

Ngày 08/3/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 46/2021/HS-ST (bản án này chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất để điều tra về tội “Trộm cắp tài sản” từ ngày 13/11/2020 đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

+ ***Người làm chứng:***

+ Ông Lục Đình V, sinh năm 1974

+ Ông Nguyễn Ngọc Trường T, sinh năm 1998

+ Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Cơ quan thi hành án hình sự thuộc công an huyện Thống Nhất.

+ Ông Cao Xuân K, sinh năm 1994

Địa chỉ: cán bộ điều tra Công an huyện Thống Nhất.

(Ông V, ông T, ông S, ông K vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào lúc 08 giờ 20 phút ngày 13/11/2020, Công an xã Gia Kiệm nhận được tin báo của quần chúng nhân dân bắt quả tang Trần Anh T, sinh năm 1989 và Danh Trường G, sinh năm 1993 là hai đối tượng trộm cắp xe mô tô của anh Đinh Thiên H, sinh năm 1983, trú tại 85/1, ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất đã ra khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất ra quyết định tạm giữ số 161/QĐ ngày 13/11/2020 đối với Trần Anh T từ 14 giờ 30 ngày 13/11/2020 đến 14 giờ 30 ngày 16/11/2020) về hành vi “Trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ ngày 15/11/2020, Trần Anh T được trích xuất ra khỏi Buồng tạm giữ để làm việc với ông Đoàn Khả H - Điều tra viên, ông Cao Xuân K - Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất tại Buồng hỏi cung Nhà tạm giữ thì Trần Anh T nói bị khó thở (do sử dụng ma túy) nên T xin Điều tra viên Đoàn Khả H ra ngoài đi vệ sinh và được ông Trần Công H, Cao Xuân K theo dõi, quản lý. Lợi dụng sơ hở của ông Trần Công H và ông Cao Xuân K, Trần Anh T leo lên nóc Nhà vệ sinh Nhà tạm giữ, nhảy qua tường rào Nhà tạm giữ, bỏ chạy khỏi khu vực trụ sở Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. Nhà tạm giữ phối hợp Đội Điều tra tổng hợp Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất tổ chức lực lượng bắt giữ được Trần Anh T và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Anh T về hành vi trốn khỏi nơi giam giữ.

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-TN ngày 03/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Trần Anh T về tội: "Trốn khỏi nơi giam, giữ" theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người làm chứng ông Lục Đình V, ông Cao Xuân K, ông Nguyễn Ngọc Trường T, ông Nguyễn Thanh S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 15/11/2020, Trần Anh T là đối tượng có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị bắt quả tang vào ngày 13/11/2020 và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. Khi đang làm việc với Điều tra viên, Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất về hành vi trộm cắp tài sản thì Trần Anh T lợi dụng sơ hở của Điều tra viên, Cán bộ điều tra và Cán bộ quản giáo Nhà tạm giữ để đi vệ sinh và bỏ trốn khỏi Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. Đội Điều tra

tổng hợp Cơ quan CSĐT và Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất tổ chức lực lượng bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Anh T để xử lý theo quy định pháp luật. Do đó, Cáo trạng số 18/CT-VKS-TN ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Trần Anh T về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến an ninh trật tự và quản lý đối với người bị tạm, tạm giữ của cơ quan Công an, xét cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

*Về nhân thân:* Bị cáo T có nhân thân xấu: Ngày 17/04/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xử phạt 16 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2013; Ngày 08/3/2021, bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 46/2021/HS-ST.

Bị cáo Tuấn có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi lượng hình cho các bị cáo.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật. Tại bản án số 46/2021/HS-ST ngày 08/3/2021, bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên do bản án này chưa có hiệu lực nên Tòa án cấp có thẩm quyền sẽ tổng hợp hình phạt của hai bản án khi có hiệu lực pháp luật.

[6] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 386; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Bộ luật Hình sự;

**1. Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội: “Trốn khỏi nơi giam giữ”.**

Xử phạt bị cáo Trần Anh T **01 (một)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2020.

**2. Về án phí:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Anh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hoàng Thị Lan**

